BỘ SỐ 02
CẨM NANG KỸ THUẬT NUÔI ỐC HƯƠNG

Babylonia areolata

Tài liệu kỹ thuật phục vụ website Hợp tác xã Thủy sản Hòa Hiệp Phát



Hình 1. Minh họa ốc hương trên nền cát trong hệ thống nuôi biển.

Phiên bản 1.0 - Tháng 10/2026
Hành trình xanh - Thủy sản xanh

Lời giới thiệu và phạm vi sử dụng

Ốc hương là đối tượng nuôi biển có giá trị cao nhưng nhạy với biến động môi trường và đặc biệt phụ thuộc vào chất lượng nền đáy, nguồn nước, thức ăn và con giống. Cẩm nang này được xây dựng theo hướng thực hành: chuẩn bị ao - chọn giống - thuần thả - thức ăn - quản lý nước và cát đáy - sức khỏe/bệnh - mưa, giao mùa - thu hoạch - nhật ký và các chuyên đề phát triển cho website.

Khác với việc chỉ dựa vào tài liệu Khuyến nông cũ, bản này ưu tiên kết hợp: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống ốc hương; công bố nghiên cứu của cơ quan khoa học nhà nước; nghiên cứu gần đây của Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ (2024); nghiên cứu nuôi ao lót bạt công bố 2025; và các tài liệu kỹ thuật nền của hệ thống Khuyến nông. Những thông số cũ được ghi rõ là 'mức tham khảo', không trình bày như một quy chuẩn bắt buộc hiện hành.

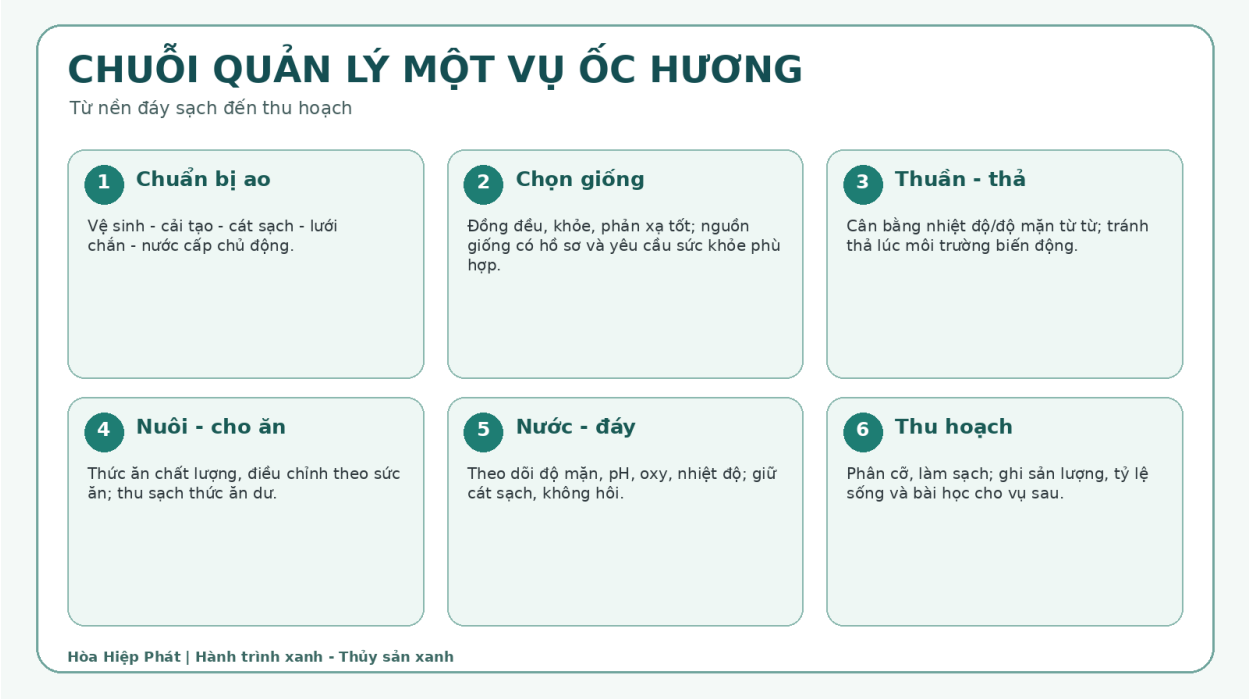
Lưu ý kỹ thuật: Cẩm nang không phải đơn thuốc. Khi ốc giảm ăn, chết rải rác hoặc có dấu hiệu bệnh, cần kiểm tra môi trường, lấy mẫu và chẩn đoán tác nhân trước khi sử dụng thuốc/hóa chất. Không tự dùng kháng sinh theo kinh nghiệm.

Mục lục nội dung

- 1. Đặc điểm cần nhớ khi nuôi ốc hương
- 2. Chọn vị trí và chuẩn bị ao/bể
- 3. Con giống - kiểm tra - thuần và thả
- 4. Thức ăn và quản lý cho ăn
- 5. Quản lý nước, oxy và nền đáy
- 6. Theo dõi tăng trưởng - phân cỡ - nhật ký
- 7. Sức khỏe, bệnh và an toàn sinh học
- 8. Quản lý khi mưa lớn, giao mùa, nắng nóng
- 9. Thu hoạch và sau thu hoạch
- 10. Bảng tra nhanh sự cố
- 11. Các chủ đề kỹ thuật phát triển từ cẩm nang
- 12. Nguồn tham khảo

1. Đặc điểm cần nhớ khi nuôi ốc hương

Ốc hương (Babylonia areolata) là động vật thân mềm chân bụng có tập tính sống vùi trong nền cát và bắt mồi động vật. Đặc tính 'vùi cát' không chỉ là hành vi tự nhiên mà còn là chỉ báo quản lý: khi nền đáy không phù hợp, ốc có thể giảm bắt mồi, không khép nắp vỏ hoặc tiết nhớt. Nghiên cứu năm 2024 trong hệ thống tuần hoàn cho thấy các nghiệm thức không có nền cát cho kết quả kém hơn; kiểu đáy có san hô - cát phù hợp cho ốc vùi mình và bắt mồi tốt hơn trong điều kiện thí nghiệm [3].



Hình 2. Chuỗi quản lý chính của một vụ nuôi ốc hương.

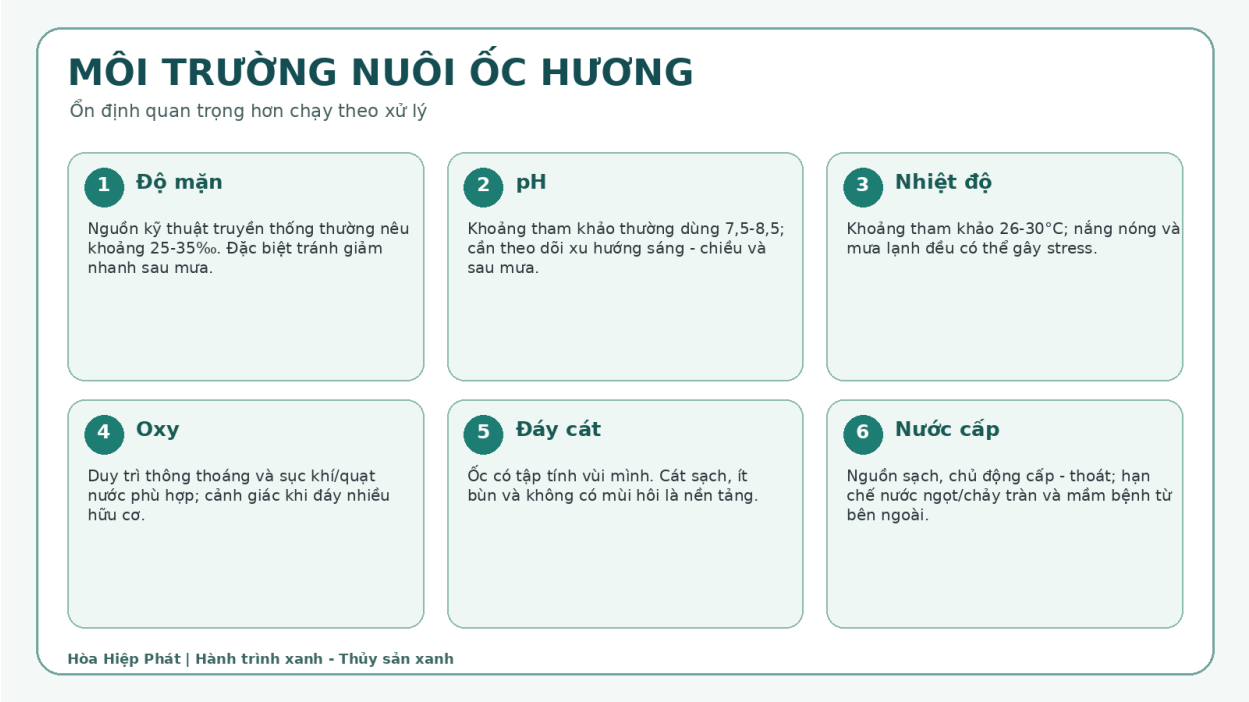
Các nguyên tắc xuyên suốt

- Giữ môi trường ổn định, đặc biệt độ mặn; tránh biến động nhanh do mưa hoặc nước ngọt.
- Giữ nền cát sạch, ít bùn và không để thức ăn tươi phân hủy kéo dài.
- Thức ăn phải đi cùng quản lý chất thải: cho ăn là một khâu môi trường, không chỉ là khâu dinh dưỡng.
- Chọn giống khỏe và có nguồn gốc/hồ sơ phù hợp; giống là cửa ngõ của an toàn sinh học.
- Phát hiện sớm qua hành vi: sức ăn, khả năng vùi cát, phản xạ đóng nắp, tình trạng siphon và chân bụng.

2. Chọn vị trí và chuẩn bị ao/bể

2.1. Vị trí và nguồn nước

Nên ưu tiên khu vực chủ động nước biển sạch, cấp - thoát thuận lợi, hạn chế ảnh hưởng trực tiếp của nước sinh hoạt, nước chảy tràn và nước ngọt mùa mưa. Các tài liệu kỹ thuật nền thường nêu độ mặn thích hợp khoảng 25-35‰, pH 7,5-8,5 và nhiệt độ 26-30°C; đây là khoảng tham khảo để quản lý, không thay thế việc theo dõi biến động thực tế tại ao [1].



Hình 3. Các nhóm chỉ tiêu cần ưu tiên trong quản lý môi trường ốc hương.

2.2. Ao và nền đáy

Đáy ao cần là cát/cát pha, ít bùn; hệ thống phải có lưới chắn quanh mép và tại cống để hạn chế ốc thoát và sinh vật địch hại. Tài liệu kỹ thuật truyền thống hướng dẫn ao nuôi có độ sâu nước khoảng 0,8-1,5 m và lớp cát mới khoảng 7-10 cm [1]. Trong khi đó, nghiên cứu hệ thống tuần hoàn năm 2024 cho thấy cấu trúc nền đáy ảnh hưởng rõ đến tăng trưởng và tỷ lệ sống; vì vậy độ dày/cấu trúc cát nên được thiết kế theo hệ thống nuôi cụ thể thay vì áp dụng máy móc một con số cho mọi mô hình [3].

2.3. Trình tự chuẩn bị

1. Tháo cạn, loại bùn/chất hữu cơ tích tụ và sinh vật địch hại.
2. Tu sửa bờ, cống, lưới chắn; kiểm tra khả năng xả nước tầng mặt khi mưa.
3. Làm sạch/chuẩn bị lớp cát; tránh cát lẫn nhiều bùn và vật sắc.
4. Chuẩn bị ao lắng/xử lý nước nếu cơ sở có điều kiện; không lấy nước trực tiếp khi nguồn nước ngoài vùng nuôi bất thường.
5. Cấp nước qua lọc; vận hành sục khí/quạt nước; kiểm tra độ mặn, pH, nhiệt độ và oxy trước thả.
6. Chỉ thả khi môi trường ổn định, không ngay sau mưa lớn hoặc đợt biến động mạnh.

Không nên hiểu 'cải tạo ao' là dùng càng nhiều hóa chất càng tốt. Mục tiêu là tạo nền đáy sạch, nước phù hợp và hệ thống chủ động. Mọi sản phẩm xử lý môi trường phải được sử dụng theo nhãn và quy định hiện hành.

3. Con giống - kiểm tra - thuần và thả

3.1. Yêu cầu con giống

QCVN 02-37:2021/BNNPTNT là căn cứ quan trọng hơn các mô tả giống truyền miệng. Quy chuẩn áp dụng cho ốc hương giống và quy định trạng thái hoạt động của giống cấp II: ốc khỏe, bò nhanh, vùi mình trong lớp đáy cát hoặc bám thành bể và khép nắp vỏ khi bắt lên khỏi nước. Quy chuẩn cũng yêu cầu tình trạng sức khỏe âm tính với các tác nhân/bệnh được liệt kê, trong đó có vi khuẩn Pseudomonas maltophilia, Vibrio alginolyticus, Vibrio fluvialis và nhóm trùng lông Ciliophora trên ốc hương [2].

QCVN quy định kích thước tối thiểu đối với ốc hương giống cấp II theo chiều cao vỏ (lớn hơn 3 mm) [2]. Trong thực tế nuôi thương phẩm, cỡ thả còn phụ thuộc hệ thống, mùa vụ và khả năng quản lý. Các tài liệu cũ từng nêu cỡ theo số con/kg và mật độ rất khác nhau; vì vậy cẩm nang này không coi một mật độ duy nhất là chuẩn bắt buộc.

3.2. Checklist nhận giống tại trại

- Kiểm tra nguồn sản xuất, ngày tuổi/cỡ giống, hồ sơ lô giống và tình trạng kiểm dịch/kiểm tra theo yêu cầu hiện hành.
- Ốc đồng đều, vỏ nguyên vẹn, không dị hình rõ, phản xạ đóng nắp tốt.
- Thử một mẫu trong khay cát sạch: ốc khỏe phải có khả năng bò/vùi cát.
- Không nhận lô có tỷ lệ lớn ốc yếu, phơi mình, tiết nhớt, siphon bất thường hoặc chết trong bao.
- Ghi nhiệt độ và độ mặn nước vận chuyển để lập kế hoạch thuần.

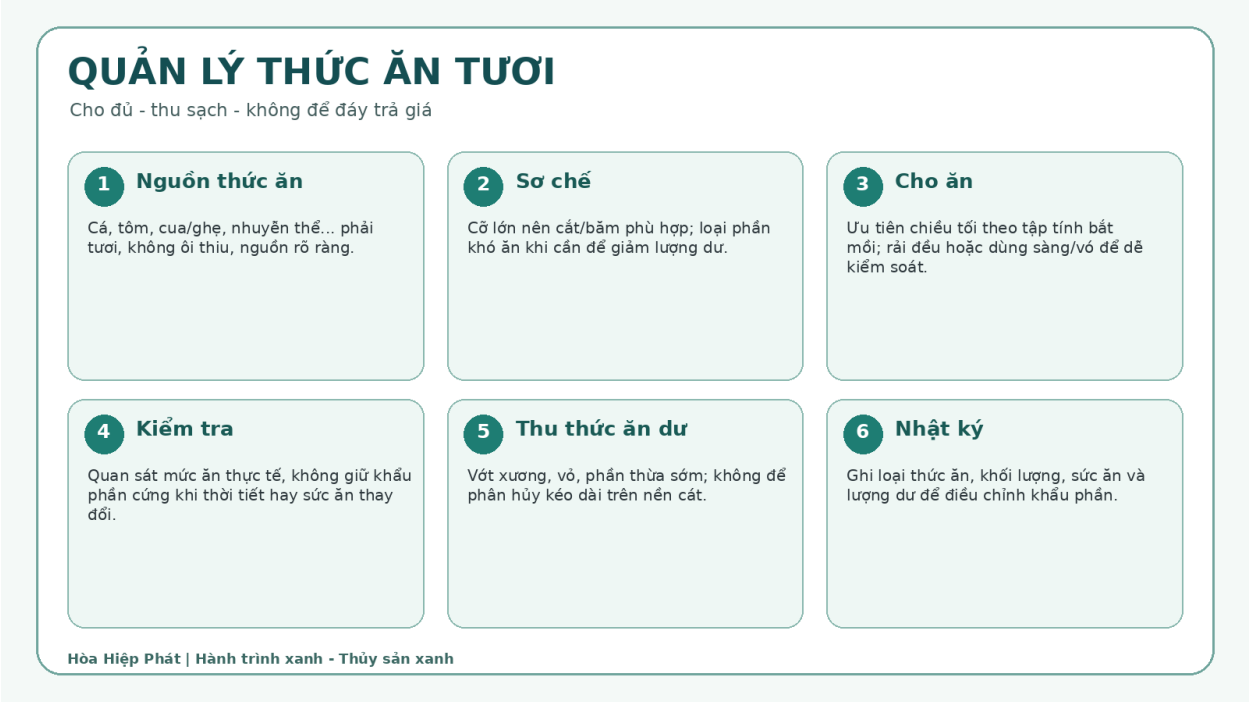
3.3. Thuần và thả

Nguyên tắc là giảm chênh lệch nhiệt độ và độ mặn từ từ. Không đổ ốc từ bao vận chuyển trực tiếp xuống ao khi hai môi trường khác biệt. Thả vào thời điểm mát, nước ổn định; theo dõi phản xạ bò và vùi cát trong những giờ đầu. Nếu ốc không vùi cát, cần kiểm tra ngay môi trường, nền đáy và tình trạng lô giống.

3.4. Mật độ

Các nguồn cho thấy mật độ thay đổi lớn theo công nghệ. Tài liệu Khuyến nông 2018 nêu 300-500 con/m² cho ao [1]; mô hình ao lót bạt ở Quảng Bình thả 200 con/m² và đạt tỷ lệ sống 80% sau 6 tháng trong điều kiện thử nghiệm [4]; nghiên cứu RAS năm 2024 thử ở mật độ 2.500 con/m² trong bể có kiểm soát và sục khí/tuần hoàn chuyên biệt [3]. Do đó, không được lấy mật độ của RAS áp cho ao đất/ao bạt. Mật độ phải đi sau năng lực cấp oxy, xử lý nước, quản lý đáy và kinh nghiệm vận hành.

4. Thức ăn và quản lý cho ăn



Hình 4. Sáu điểm kiểm soát khi sử dụng thức ăn tươi cho ốc hương.

Ốc hương nuôi thương phẩm lâu nay chủ yếu sử dụng thức ăn tươi như cá, tôm, cua/ghẹ và nhuyễn thể. Tài liệu Khuyến nông cũ nêu mức 5-10% khối lượng ốc nuôi/ngày trong một số giai đoạn [1]; mô hình ao lót bạt công bố 2025 cũng sử dụng cá tạp ở mức 5-10% khối lượng thân [4]. Đây là mức tham khảo, khẩu phần thực tế phải điều chỉnh theo cỡ ốc, nhiệt độ, sức ăn và lượng dư.

4.1. Thức ăn tươi

Thức ăn phải tươi, không ôi thiu và được bảo quản lạnh phù hợp. Cá lớn có thể phi lê/cắt miếng hoặc băm theo cỡ ốc; nhuyễn thể hai mảnh vỏ, cua/ghẹ cần sơ chế để ốc tiếp cận được phần thịt. Với cá trích phi lê hoặc các loại cá giàu dầu, càng cần theo dõi lượng dư vì phần thịt mềm và mỡ phân hủy nhanh có thể làm bẩn nền nếu cho quá mức.

Nguyên tắc của Hòa Hiệp Phát: Cho ăn đủ để ốc bắt mồi tốt, nhưng phải thu sạch phần dư. Một cữ ăn không kết thúc khi rải thức ăn xuống ao; nó kết thúc khi đã kiểm tra sức ăn và dọn chất thải.

4.2. Thức ăn công nghiệp - hướng phát triển mới

Cổng thông tin của Cục Thông tin, Thống kê (Bộ KH&CN) năm 2024 cho biết nhóm Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III đã nghiên cứu công nghệ thức ăn công nghiệp cho ốc hương nhằm giảm phụ thuộc thức ăn tươi và hạn chế ô nhiễm. Năm 2024, Cục Sở hữu trí tuệ công bố Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3501 về thức ăn cho ốc hương giai đoạn giống, thương phẩm và quy trình sản xuất [5][6]. Đây là hướng đáng theo dõi, nhưng khi sử dụng sản phẩm thương mại cần dựa trên sản phẩm được phép lưu hành và hướng dẫn của nhà sản xuất.

4.3. Cách theo dõi khẩu phần

- Rải đều hoặc dùng sàng/vó tại các vị trí đại diện.

- Kiểm tra mức ăn sau cữ ăn; ghi lượng dư thay vì chỉ ghi lượng đã cho.
- Giảm khẩu phần khi ốc giảm ăn, sau mưa hoặc môi trường biến động.
- Thu xương, vỏ, thịt dư; không để qua nhiều giờ làm tăng hữu cơ nền.
- Định kỳ cân mẫu/ước sinh khối để cập nhật khẩu phần.

5. Quản lý nước, oxy và nền đáy

5.1. Vì sao nền đáy là 'cơ quan thứ hai' của ao ốc?

Ốc hương sống gắn chặt với nền cát. Thức ăn tươi, phân và xác sinh vật tích tụ ở cát làm tăng tải hữu cơ; khi nền có mùi hôi hoặc chuyển xấu, ốc có thể giảm ăn và ít vùi đáy. Nghiên cứu 2024 củng cố vai trò của kiểu đáy: nghiệm thức không cát có biểu hiện bỏ ăn, không khép nắp và tiết nhớt nhiều hơn [3].

5.2. Theo dõi nước

Nhóm chỉ tiêu	Mức tham khảo/điểm chú ý	Tần suất gợi ý	Khi bất thường
Độ mặn	Tài liệu nền: 25-35‰; quan trọng nhất là tránh giảm nhanh	Hằng ngày; dày hơn khi mưa	Kiểm tra nguồn nước, phân tầng; điều chỉnh từ từ
pH	Tài liệu nền: 7,5-8,5	Sáng/chiều khi cần	Đánh giá cùng kiềm, tảo, mưa và nguồn nước
Nhiệt độ	Tài liệu nền: 26-30°C	Hằng ngày	Điều chỉnh thời điểm cho ăn/cấp nước; giảm stress
Oxy hòa tan	Không để thiếu oxy; bể nuôi cũ thường khuyến cáo >4,5 mg/L	Sáng sớm + khi thời tiết xấu	Tăng sục khí/quạt, giảm tải hữu cơ
Đáy cát	Không hôi, ít bùn, ốc vùi bình thường	Quan sát hằng ngày/định kỳ kiểm tra	Thu chất thải, vệ sinh, thay/chuyển khu vực nếu cần

Ghi chú: các khoảng môi trường trong bảng là mức tham khảo từ tài liệu kỹ thuật nền [1], không phải ngưỡng pháp lý duy nhất cho mọi hệ thống.

5.3. Quản lý thay nước

Các quy trình cũ có mức thay nước rất lớn, thậm chí 80-100%/ngày trong một số mô hình ao [1]. Tuy nhiên, công nghệ hiện nay có thể khác: nghiên cứu RAS vận hành tuần hoàn, kiểm soát nước và nền đáy theo thiết kế hệ thống [3]. Vì vậy không nên sao chép tỷ lệ thay nước cũ vào mọi trang trại. Mục tiêu là duy trì nước sạch, độ mặn ổn định và tải hữu cơ thấp bằng hệ thống cấp - thoát/tuần hoàn phù hợp.

6. Theo dõi tăng trưởng, phân cỡ và nhật ký

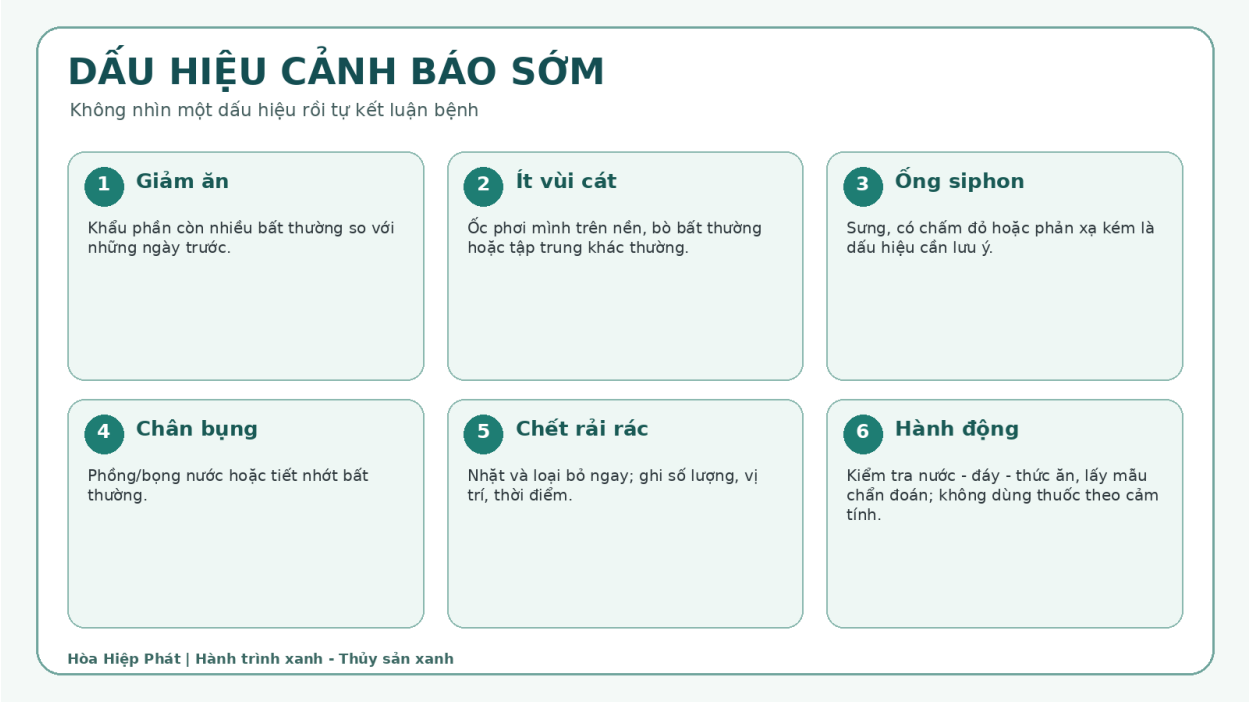
Định kỳ lấy mẫu đại diện để theo dõi số con/kg hoặc khối lượng/con, tỷ lệ sống ước tính và độ đồng đều. Không lấy mẫu ngay sau mưa, lúc ốc yếu hoặc khi môi trường đang biến động.

Ngày	Cỡ ốc	Sinh khối	Thức ăn	Độ mặn	pH/DO	Sức ăn	Đáy/Ghi chú

7 dữ liệu nên ghi mỗi ngày

- Thời tiết/mưa
- Độ mặn và nhiệt độ
- pH/oxy theo chương trình quan trắc
- Loại và lượng thức ăn
- Mức ăn và lượng dư
- Hành vi: bò/vùi cát/phơi mình
- Số ốc yếu/chết và mọi can thiệp đã thực hiện

7. Sức khỏe, bệnh và an toàn sinh học



Hình 5. Dấu hiệu cảnh báo sớm cần ghi nhận và kiểm tra nguyên nhân.

QCVN 02-37:2021/BNNPTNT liệt kê các tác nhân cần âm tính đối với giống ốc hương, gồm Pseudomonas maltophilia, Vibrio alginolyticus, Vibrio fluvialis và nhóm trùng lông Ciliophora (Ciliata, Apisoma) [2]. Đây là căn cứ tốt để nhấn mạnh vai trò của con giống sạch và xét nghiệm, nhưng không có nghĩa cứ thấy ốc yếu là có thể kết luận ngay một trong các tác nhân này.

7.1. Dấu hiệu cần cảnh giác

Tài liệu kỹ thuật mô tả ốc bệnh/chết có thể kém ăn dần, phơi mình trên nền, ít vùi đáy; siphon/vòi lấy thức ăn sưng, có chấm đỏ; chân bụng phồng hoặc có bọng nước [1]. Đây là dấu hiệu cảnh báo, không phải chẩn đoán xác định.

7.2. Trình tự khi ốc giảm ăn hoặc chết rải rác

7. Ngừng suy đoán bệnh từ một triệu chứng; ghi thời điểm và phạm vi xảy ra.
8. Kiểm tra ngay độ mặn, nhiệt độ, pH, oxy; đối chiếu với mưa, nguồn nước và lịch thay nước.
9. Kiểm tra nền cát: mùi, màu, thức ăn dư, xác ốc/chất hữu cơ.
10. Thu ốc chết/ốc yếu ra khỏi ao, xử lý an toàn; không vứt ra nguồn nước chung.
11. Lấy mẫu ốc bệnh còn sống và mẫu nước/đáy theo hướng dẫn của cán bộ/chuyên môn để xét nghiệm khi cần.
12. Chỉ sử dụng thuốc/hóa chất/chế phẩm phù hợp khi đã xác định mục tiêu xử lý; tuân thủ nhãn và quy định hiện hành.

7.3. Phòng bệnh tổng hợp

- Con giống khỏe, nguồn rõ ràng và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/sức khỏe.
- Không dùng chung dụng cụ giữa ao bệnh và ao khỏe nếu chưa vệ sinh/khử trùng phù hợp.
- Thức ăn tươi sạch, bảo quản lạnh và thu phần dư sớm.
- Quản lý mật độ theo năng lực oxy - nước - đáy, không theo phong trào.

- Kiểm soát nước đầu vào; hạn chế cấp trực tiếp từ nguồn ngoài khi vùng nuôi có bất thường.
- Giữ đáy cát sạch và giảm stress khi phân cỡ, vận chuyển, thay nước.

Về kháng sinh: Cẩm nang không đưa phác đồ kháng sinh. Với nhuyễn thể và sản phẩm thực phẩm, sử dụng thuốc không đúng có thể gây rủi ro tồn dư, kháng thuốc và không giải quyết nguyên nhân môi trường.

8. Quản lý khi mưa lớn, giao mùa và nắng nóng



Hình 6. Quy trình kiểm tra nhanh khi mưa lớn và giao mùa.

Ốc hương đặc biệt nhạy với nước ngọt và biến động độ mặn. Tài liệu Khuyến nông về bảo vệ thủy sản mùa mưa lũ nhấn mạnh gia cố bờ/cống, chủ động sục khí, theo dõi pH - màu nước - sức khỏe vật nuôi và xử lý phân tầng nước sau mưa [7]. Với ốc hương, độ mặn phải được đặt ở vị trí ưu tiên cao.

8.1. Trước mưa

- Kiểm tra bờ, cống, lưới chắn và đường thoát nước mặt.
- Chuẩn bị máy sục khí/quạt và nguồn điện dự phòng.
- Không để nước mưa từ mái/bờ/khu vực xung quanh dồn trực tiếp vào ao.
- Theo dõi dự báo để chủ động khẩu phần và lịch cấp nước.

8.2. Trong và ngay sau mưa

- Theo dõi độ mặn ở tầng mặt và tầng sâu nếu có nguy cơ phân tầng.
- Tăng sục khí/trộn nước phù hợp; không làm biến động quá mạnh khi ốc đang stress.
- Giảm hoặc tạm hoãn thức ăn nếu ốc bắt mồi yếu; thu sạch thức ăn dư.
- Xả bớt lớp nước mặt khi hệ thống cho phép và việc xả không gây rủi ro môi trường.
- Theo dõi khả năng vùi cát, bò và phản xạ đóng nắp trong 12-24 giờ sau mưa.

8.3. Nắng nóng

Nắng kéo dài làm nhiệt độ nước tăng, oxy biến động và thức ăn tươi phân hủy nhanh hơn. Ưu tiên cho ăn vào thời điểm mát, tăng quan sát đáy và oxy; nếu hệ thống có che giảm nắng/bể nuôi, điều chỉnh để tránh tăng nhiệt quá mức nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng.

9. Thu hoạch và sau thu hoạch

Các tài liệu kỹ thuật truyền thống thường ghi thời gian nuôi khoảng 5-6 tháng và cỡ thu 120-150 con/kg [1]. Mô hình ao lót bạt công bố 2025 sau 6 tháng đạt trung bình 9,6 g/con (xấp xỉ 104 con/kg) trong điều kiện thử nghiệm [4]. Thời điểm thu thực tế nên dựa vào cỡ thị trường, tỷ lệ đạt cỡ, giá bán, sức khỏe đàn ốc và điều kiện thời tiết.

Trước và trong thu hoạch

- Chọn thời điểm thời tiết ổn định; tránh thu ngay sau biến động lớn nếu không cần thiết.
- Giảm/ngừng thức ăn theo kế hoạch thu để hạn chế chất thải và thuận lợi làm sạch.
- Tháo nước/thu gom cẩn thận vì ốc có thể vùi sâu trong cát.
- Phân cỡ; loại ốc chết, vỡ vỏ, yếu.
- Giữ ốc trong nước biển sạch/giai/bể làm sạch phù hợp trước xuất bán.
- Không để ốc phơi nắng, thiếu oxy hoặc sốc nhiệt trong quá trình gom và vận chuyển.

Sau vụ nuôi

- Tổng kết sản lượng, cỡ, tỷ lệ sống, lượng thức ăn và sự cố.
- Đánh giá nền đáy và chất hữu cơ tích tụ.
- Vệ sinh/cải tạo hệ thống trước vụ mới.
- Lưu nhật ký để so sánh giữa các vụ.

10. Bảng tra nhanh sự cố

Hiện tượng	Kiểm tra đầu tiên	Hành động ưu tiên	Tránh làm
Ốc giảm ăn	Độ mặn, oxy, nhiệt độ, đáy, thức ăn	Giảm khẩu phần; kiểm tra nước/đáy; thu thức ăn dư	Cố cho đủ khẩu phần cũ
Ốc ít vùi cát	Chất lượng cát, hữu cơ, môi trường, sức khỏe	Kiểm tra nền + nước; lấy mẫu nếu kéo dài	Tự kết luận bệnh
Ốc bò lên thành/mép	Oxy, độ mặn, pH, nền đáy	Tăng kiểm tra môi trường, sục khí phù hợp	Chỉ dựng lưới cao hơn mà bỏ qua nguyên nhân
Sau mưa lớn	Độ mặn tầng mặt/sâu, pH, oxy	Quản lý phân tầng; sục khí; điều chỉnh thức ăn	Cấp/xả nước đột ngột
Đáy có mùi hôi	Thức ăn dư, bùn/hữu cơ, oxy	Thu chất thải, vệ sinh/đổi khu vực theo hệ thống	Tiếp tục cho ăn cao
Chết rải rác	Nước + đáy + triệu chứng + lịch sử lô giống	Thu ốc chết; ghi nhận; lấy mẫu chẩn đoán	Dùng thuốc theo lời truyền miệng

11. Các chủ đề kỹ thuật phát triển từ cẩm nang

Đây là ngân hàng chủ đề để Hòa Hiệp Phát phát triển thành bài website, infographic hoặc video ngắn:

- Ốc hương giảm ăn: 7 việc cần kiểm tra trước khi nghĩ đến bệnh.
- Vì sao ốc hương cần nền cát? Nghiên cứu mới nói gì về kiểu đáy.
- Cá trích phi lê cho ốc hương: lợi ích dinh dưỡng và bài toán thức ăn dư.
- Thức ăn tươi - thứ nuôi ốc lớn nhưng cũng có thể làm đáy ao xấu nhanh.
- Độ mặn sau mưa: vì sao ốc hương nhạy hơn nhiều đối tượng khác?
- Ốc phơi mình, ít vùi cát: dấu hiệu môi trường hay bệnh?
- Vibrio trên ốc hương: hiểu đúng từ quy chuẩn giống đến quản lý ao.
- Trùng lông trên ốc hương: vì sao con giống và vệ sinh hệ thống quan trọng?
- Quản lý nền cát: khi nào cần vệ sinh, sàng, thay hoặc chuyển ao?
- 5 chỉ tiêu nên đo sau một trận mưa lớn ở ao ốc hương.
- Nuôi mật độ cao: oxy, đáy và khả năng thay/tuần hoàn nước phải đi trước.
- Thức ăn công nghiệp cho ốc hương: Việt Nam đã nghiên cứu đến đâu?
- RAS cho ốc hương: tiềm năng, yêu cầu thiết bị và những điều không nên sao chép máy móc.
- Nhật ký ao ốc: 7 dữ liệu giúp truy nguyên một đợt giảm ăn.
- Thu hoạch ốc hương: làm sao giảm sốc và giữ chất lượng ốc sống.
- An toàn sinh học: từ lô giống, dụng cụ đến nước cấp.
- Giao mùa: cách điều chỉnh thức ăn và theo dõi đáy ao.
- Ốc hương chết rải rác: trình tự lấy mẫu và ghi nhận hiện trường.
- Quản lý thức ăn bằng sàng/vó: biến 'cảm giác' thành dữ liệu.
- Từ cẩm nang đến SOP: xây quy trình nội bộ riêng cho từng ao của Hòa Hiệp Phát.

12. Nguồn tham khảo và trích dẫn

[1] Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (2018). Kỹ thuật nuôi ốc hương, nguyên nhân ốc chết và biện pháp phòng. Mở nguồn

[2] QCVN 02-37:2021/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống động vật thân mềm, ban hành kèm Thông tư 14/2021/TT-BNNPTNT. Nguồn Công báo Chính phủ. Mở nguồn

[3] Hoàng Văn Duật và cs. (2024). Ảnh hưởng của các kiểu đáy khác nhau lên hiệu quả nuôi ốc hương thương phẩm trong hệ thống tuần hoàn. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 60(2B), 139-147. Mở nguồn

[4] Phan Thị Mỹ Hạnh. Thực nghiệm nuôi thâm canh ốc hương trong ao lót bạt tại Hải Ninh, Quảng Bình. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Quảng Bình; trang bài công bố cập nhật 22/01/2025. Mở nguồn

[5] Cục Thông tin, Thống kê - Bộ Khoa học và Công nghệ (2024). Nghiên cứu công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp cho ốc hương từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam. Mở nguồn

[6] Cục Sở hữu trí tuệ (2024). Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 3501: Thức ăn dùng để nuôi ốc hương giai đoạn giống, thương phẩm và quy trình sản xuất. Mở nguồn

[7] Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (2024). Tăng cường bảo vệ vật nuôi thủy sản trong mùa mưa lũ. Mở nguồn

[8] Cục Thông tin, Thống kê - Bộ KH&CN (2020). Nghiên cứu, đánh giá đa dạng di truyền ốc hương và tu hài. Mở nguồn

[9] Vu Van Sang và cs. (2026). Genetics and breeding of the ivory snail (Babylonia areolata): current status, challenges and prospects. Vietnam Journal of Biotechnology 24(1):1-11. Mở nguồn

Cách dùng nguồn: Các số [1]-[9] trong nội dung tương ứng danh mục trên. Khi đưa cẩm nang lên website, nên giữ nguyên mục nguồn tham khảo và liên kết tới nguồn gốc. Thông tin pháp lý/quy chuẩn cần được kiểm tra lại nếu có văn bản thay thế sau thời điểm phát hành cẩm nang.

HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN HÒA HIỆP PHÁT
Hành trình xanh - Thủy sản xanh